TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa.
Bà Nguyễn Thị Bé Riêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST - HS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105 /2023/QĐXXST – HS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 28/6/1998.
Nơi cư trú: Số F, Ngô Thời N, Khu phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn T1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: 02 người (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009); Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Phan Thanh T2, sinh năm 2002 (Xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T3, sinh năm 1977 (Xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2023, bị cáo Lê Văn T thông qua mạng xã hội Facebook để nhắn tin và làm quen với Phan Thanh T2. Bị cáo T và Phan Thanh T2 có nhắn tin hứa hẹn sẽ gặp nhau tại bến xe khách tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà

Vinh vào ngày 19/02/2023. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo T gặp T2, sau khi cả hai gặp nhau, T2 đưa chìa khoá xe cùng xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 7890, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen xám là của cha ruột T2 đứng tên quyền chủ sở hữu giao cho bị cáo T điều khiển chở T2 đi đến nhà trọ Đ toạ lạc tại khóm C, thị trấn C nghĩ. Bị cáo T dựng xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 7890 tại nhà xe, bị cáo T và T2 vào phòng trọ số 7 để nghĩ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Trung thức dậy và nhìn thấy T2 còn ngủ say, nên lấy một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màu xanh, màn hình cảm ứng để trên bàn, rồi cất giấu vào trong cặp của bị cáo, tiếp tục bị cáo T lấy chìa khoá xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 7890 để trên bàn rồi nhanh chóng đi ra khỏi phòng đến nhà xe, lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 7890 và điều khiển về cất giấu tại nhà F, Ngô Thời N, khu phố A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi thức dậy phát hiện tài sản bị mất Phan Thanh T2 đến Công an thị trấn C, huyện C để trình báo sự việc. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C mời bị cáo Lê Văn T về làm việc, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại toàn bộ tài sản lấy trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra lập biên bản tạm giữ.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS, ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI 1: 358334900091647, số IMEI 2: 359755830091647 có giá là 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen xám, mang biển kiểm soát 84K5-7890, số khung: 43179Y002950, số máy: JC43E0504547 có giá là 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT – VKS - HS, ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Lê Văn T, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn T, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 19 tháng 02 năm 2023 tại nhà nghĩ Đ tọa lạc khóm C, T, huyện C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi lén lúc lấy trộm tài sản của Phan Thanh T2, sinh năm 2002, nơi thường trú ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màn hình cảm ứng, màu xanh, qua kết quả định giá tài sản là 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen xám, mang biển kiểm soát 84K5-7890, qua kết quả định giá tài sản là 8.000.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt vào ngày 19/02/2023 là 9.800.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 20 tháng 02 năm 2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Về sử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, số IMEI1: 869874044467312, số IMEI2: 869874044467304, gắn sim số thuê bao 0398.990.940 và sim số thuê bao 0342.254.511 đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Lê Văn T. Tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án tiếp tục giao chi cục thi hành án huyện Càng Long tiếp tục quản lý. Đối với 01 (Một) cặp màu đen, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, riêng 01 (một) đoạn video clip được trích xuất từ camera được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo Lê Văn T là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại Phan Thanh T2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màn hình cảm ứng, màu xanh, giá là 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen xám, mang biển kiểm soát 84K5-7890, giá tài sản là 8.000.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt vào ngày 19/02/2023 là 9.800.000 đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

[3].Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Xét về nhân thân bị cáo T là một thanh niên mới lớn, gia đình hoàn cảnh khó khăn nhưng không chí thú làm ăn, vì nhu cầu cá nhân của bản thân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật,

thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh thời gian gần đây xảy ra liên tục tại các xã, khu vực nông thôn trên mạng xã hội…, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL.ĐGTS, ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, số IMEI1: 869874044467312, số IMEI2: 869874044467304, gắn sim số thuê bao 0398.990.940 và sim số thuê bao 0342.254.511 là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Lê Văn T. Tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án tiếp tục giao chi cục thi hành án huyện Càng Long tiếp tục quản lý. Đối với 01 (Một) cặp màu đen, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Riêng 01 (một) đoạn video clip được trích xuất từ camera được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tình từ ngày tạm giam là ngày 20 tháng 02 năm 2023.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***:

Bị hại chị Phan Thanh T2 đã được nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T3 không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng*:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cặp màu đen
- Giao trả cho bị cáo Lê Văn T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, số IMEI1: 869874044467312, số IMEI2: 869874044467304, gắn sim số thuê bao 0398.990.940 và sim số thuê bao 0342.254.511. Tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án tiếp tục giao chi cục thi hành án huyện Càng Long tiếp tục quản lý.
- Riêng 01 (một) đoạn video clip được trích xuất từ camera được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N1 cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hoàng Vân